

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Chiến

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Trường.

2. Ông Trần Đức Cường.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Hồ Quốc Nam – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Tất Tại – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2021/HSST ngày 12/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2021/QĐXXST-HS ngày 15/11/2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Xuân L- sinh năm 1989, tại: huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: thôn 11, xã Ô, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: làm nông. Trình độ học vấn: lớp 9/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Con ông Trần Đức M, sinh năm 1956 và con bà Nguyễn Thị C (đã chết). Có vợ là Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1989 (đã ly hôn) và có 02 con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017). Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: chưa có án tích và chưa bị xử phạt hành chính. Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ea Kar - Có mặt.

2. Phan Công B- sinh năm 1985, tại: huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: thôn 2, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: làm nông. Trình độ học vấn: lớp 7/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Con ông Phan Công T, sinh năm 1961 và con bà Trần Thị Đ, sinh năm 1961. Có vợ là Trương Thị D, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và có 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2013). Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: chưa có án tích và chưa bị xử phạt hành chính. Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ea Kar - Có mặt.

-Người làm chứng: ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987. Nơi cư trú: thôn 11,

xã Ô, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Xuân L và Phan Công B là những người nghiện ma túy, khoảng 7 giờ ngày 20/9/2021, B rủ L góp mỗi người 400.000^d (bốn trăm nghìn đồng) để mua ma túy về sử dụng chung thì L đồng ý. B đưa tiền cho L, rồi cả hai thuê xe ôm đến khu vực km 56 Quốc Lộ 26 để mua ma túy. Khi đến nơi, L cầm tiền vào khu vực trạm điện thuộc buôn T, xã Đ gặp một người đàn ông tên T (không rõ nhân thân lai lịch) mua một gói ma túy với giá 800.000^d (tám trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, L và B thuê xe ôm về nhà của L, rồi cả hai lấy ra một ít để cùng sử dụng. Số ma túy còn lại, L và B cất ở tủ quần áo trong phòng ngủ của L. Đến 9 giờ 45 phút cùng ngày, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phát hiện hành vi tàng trữ trái phép ma túy của L và B, tiến hành bắt quả tang và thu giữ số ma túy còn lại cất dấu ở tủ quần áo trong phòng ngủ của L.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nhựa màu trắng bên trong đựng chất rắn dạng tinh thể trong suốt, được niêm phong và 01 chai nhựa trắng trên nắp cắm 01 ống thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa trắng.

Tại bản kết luận giám định số 987/GĐMT-PC09 ngày 28/9/2021 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: chất rắn dạng tinh thể trong suốt bên trong 01 (một) gói nhựa màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2994gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2826gam.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Trần Xuân L, Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ xử lý.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Xuân L và Phan Công B đều khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố. Các bị cáo đều thừa nhận do nghiện ma túy nên rủ nhau góp tiền mua ma túy để về cùng sử dụng chung nên sau khi mua về hai bị cáo đã sử dụng một ít, phần còn lại thống nhất cất dấu để cùng sử dụng thì bị Công an huyện Ea Kar phát hiện, bị cáo L đã tự nguyện giao nộp số ma túy đã cất dấu.

Tại bản Cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 12/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố Trần Xuân L và Phan Công B, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar thực hành quyền công tố luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Xuân L, Phan Công B, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Xuân L và Phan Công B, mỗi bị cáo từ 18 (mười tám) tháng đến 22 (hai mươi hai) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy, loại: Methamphetamine, có tổng khối lượng còn lại sau giám định là 0,2826gam, được niêm phong và 01 chai nhựa trắng trên nắp cắm 01 ống thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa trắng.

Các bị cáo Trần Xuân L, Phan Công B đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar và không tranh luận gì thêm. Tại phần lời nói sau cùng các bị cáo đều tỏ thái độ ăn năn và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: do nghiện ma túy nên bị cáo Phan Công B rủ bị cáo Trần Xuân L góp mỗi người 400.000^d (bốn trăm nghìn đồng) để mua ma túy, sử dụng chung. Sau khi bị cáo L mua được ma túy, các bị cáo đã lấy ra một ít để cùng sử dụng, số còn lại thống nhất cất giấu ở tủ quần áo trong phòng ngủ của bị cáo L thì bị phát hiện, bắt quả tang với tổng khối lượng ma túy là 0,2994gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy mà còn xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đối với bị cáo Trần Xuân L, Phan Công B, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật Hình sự nêu rõ: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bởi trước và trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội giữa các bị cáo đều không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể mà cùng thực hiện. Tuy nhiên, bị cáo B là người khởi xướng rủ rê và góp tiền mua ma túy để sử dụng; còn bị cáo L là người trực tiếp giao dịch với người bán ma túy để mua, dùng nơi ở để sử dụng trái phép chất ma túy và trực tiếp cất dấu số lượng ma túy còn lại nên đều có vai trò tích cực như nhau.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Xét nhân thân các bị cáo Trần Xuân L, Phan Công B đều chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét khi lượng hình tương ứng với tình tiết giảm nhẹ mà mỗi bị cáo được hưởng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Vì vậy, cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận

[5] *Về xử lý vật chứng:* áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Đối với khối lượng ma túy, loại: Methamphetamine còn lại sau giám định là 0,2826gam, được niêm phong, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chai nhựa trắng trên nắp cấm 01 ống thủy tinh và 01 ống hút bằng nhựa trắng là công cụ các bị cáo để sử dụng ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] *Về án phí:* các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: các bị cáo Trần Xuân L, Phan Công B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

1. Xử phạt: Trần Xuân L: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/9/2021.

2. Xử phạt: Phan Công B: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/9/2021.

Xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,2826gam, được niêm phong và 01 chai nhựa trắng trên nắp cấm 01 ống thủy tinh và 01 ống hút bằng nhựa trắng.

(đều có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 11 năm 2021 giữa Công an huyện Ea Kar và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Buộc Trần Xuân L và Phan Công B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đắk Lắk.
- Vụ giám đốc kiểm tra 1-TAND Tối cao.
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk.
- VKSND huyện Ea Kar.
- Chi cục THADS huyện K.
- Công an huyện Ea Kar.
- Cơ quan THAHS huyện Ea Kar.
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Xuân Chiến